

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6939/QĐ-UBND

Đông Hưng, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Đội dân phòng PCCC và CNCH
trên địa bàn xã Đông Hưng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025 của Quốc hội khóa 15;

Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 6938/QĐ-UBND ngày 14/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng về việc kiện toàn Đội dân phòng PCCC và CNCH trên địa bàn xã Đông Hưng.

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng Công an xã Đông Hưng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế hoạt động của Đội dân phòng PCCC và CNCH trên địa bàn xã Đông Hưng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công an xã, 22 Đội dân phòng PCCC và CNCH; Trưởng thôn; các ban, ngành, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: CAX.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

QUY CHẾ

Hoạt động của Đội dân phòng PCCC và CNCH trên địa bàn xã Đông Hưng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6939 /QĐ-UBND ngày 14/10/2026
của Chủ tịch UBND xã Đông Hưng)

CHƯƠNG I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng trên địa bàn xã Đông Hưng.

Điều 2. Lực lượng dân phòng được thành lập ở thôn, là lực lượng quần chúng tự nguyện, hoạt động theo quy định của pháp luật; là một trong những lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc và phong trào toàn dân PCCC&CNCH.

CHƯƠNG II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI DÂN PHÒNG**

Điều 3. Chức năng của đội dân phòng PCCC

Lực lượng dân phòng có chức năng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ xảy ra cháy, nổ và tổ chức cứu chữa kịp thời các vụ cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn thôn; tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc và phong trào toàn dân PCCC&CNCH.

Điều 4. Nhiệm vụ của đội dân phòng

Theo Điều 38 Luật PCCC và CNCH, Đội dân phòng có nhiệm vụ sau:

1. Đề xuất người có thẩm quyền ban hành hoặc bổ sung nội quy PCCC, CNCH phù hợp với đặc điểm thôn, tổ dân phố và khu dân cư.
2. Tham gia xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi được phân công; chuẩn bị lực lượng, người và phương tiện tham gia thực tập khi được yêu cầu.
3. Thực hiện PCCC và CNCH trong phạm vi, nhiệm vụ được phân công; tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi được huy động.
4. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật và kỹ năng PCCC, CNCH cho hộ gia đình, cơ quan, tổ chức và Nhân dân thuộc địa bàn; vận động Nhân dân chủ động phòng ngừa, báo cháy và bảo đảm lối thoát nạn.
5. Khi phát hiện cháy hoặc tình huống cứu nạn, cứu hộ: báo ngay cho lực lượng PCCC và CNCH, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã gần nhất; đồng thời hướng dẫn người dân thoát nạn, hỗ trợ cứu người trong điều kiện an toàn và sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu nếu đã được huấn luyện.
6. Phối hợp bảo vệ khu vực, giữ thông thoáng đường cho xe chữa cháy, xác định nguồn nước, hỗ trợ cung cấp thông tin về người mắc kẹt, chất cháy, lối tiếp cận và nguy cơ tại hiện trường.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã hoặc người chỉ huy có thẩm quyền.

Điều 5. Quyền hạn của Đội dân phòng

- Nhắc nhở nhân dân trong thôn, các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh trật tự và các quy định về phòng chống cháy, nổ.

- Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Công an xã xử lý các hành vi cố tình vi phạm trên lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy;

- Trong khi làm nhiệm vụ chữa cháy:

+ Được trang bị và sử dụng trang phục bảo hộ PCCC, các phương tiện phòng cháy, chữa cháy được trang bị theo quy định.

+ Yêu cầu nhân dân trong khu vực giúp đỡ về phương tiện và tham gia hỗ trợ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ các vụ việc xảy ra như: bảo vệ hiện trường, cấp cứu người bị nạn, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- Trong khi làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự được phép thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, đưa người có hành vi vi phạm pháp luật, tang vật, phương tiện về trụ sở; báo cáo Chủ tịch UBND xã, Trưởng Công an xã giải quyết.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN CỦA LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG

Điều 8. Tổ chức của lực lượng dân phòng

- Theo Nghị quyết số 15: Mỗi Đội dân phòng có từ 10 đến 15 thành viên, gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và các đội viên.

- Theo Quyết định số 2927:

+ Mỗi Đội dân phòng gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và các đội viên; số lượng thành viên từng Đội dân phòng phụ thuộc quy mô thôn, tổ dân phố, cụ thể:

Quy mô thôn, tổ dân phố	Số lượng thành viên
Dưới 700 hộ gia đình	10 người
Từ 700 hộ đến dưới 1.500 hộ gia đình	12 người
Từ 1.500 hộ gia đình trở lên	15 người

- Công an xã có trách nhiệm trực tiếp quản lý, chỉ đạo hoạt động của các đội dân phòng.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn của đội viên đội dân phòng

- Thành viên Đội dân phòng được lựa chọn trong số người cư trú tại thôn, tổ dân phố hoặc người thường xuyên sinh sống, làm việc tại địa bàn; có sức khỏe, tinh thần trách nhiệm, tự nguyện tham gia (đăng ký theo mẫu PC05 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ), có khả năng thực hiện nhiệm vụ.

- Theo khoản 3 Điều 37 Luật PCCC và CNCH, ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia Đội dân phòng. Tại thôn, tổ dân phố đã công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó làm Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng, trừ trường hợp có lý do chính đáng hoặc nhân sự không đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Thành viên đội dân phòng phải có kỹ năng sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu, sơ cứu, cứu người, thông tin liên lạc, biết địa bàn, nguồn nước, tuyến đường và các khu vực có nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố.

Điều 10. Chế độ hoạt động của lực lượng dân phòng

- Đội viên đội dân phòng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Khi có yêu cầu về công tác bảo đảm ANTT, xảy ra cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, đội dân phòng được huy động tham gia theo sự phân công của người chỉ huy chữa cháy và hướng dẫn của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy hoặc Công an xã.

- Đội dân phòng được huy động tham gia Hội thao Phòng cháy chữa cháy do các cấp tổ chức và tham gia diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn - cứu hộ và các hoạt động phòng cháy và chữa cháy khác.

- Việc thay thế, bổ sung nhân sự đội viên đội dân phòng do Chủ tịch UBND xã quyết định.

Điều 11. Huấn luyện nghiệp vụ

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng được tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác bảo vệ an ninh, trật tự và PCCC&CNCH.

- Việc bồi dưỡng nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên hàng năm và được cấp giấy chứng nhận đã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ. Trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ thành viên đội dân phòng được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trang bị của lực lượng dân phòng

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng được trang bị thống nhất quần áo, giày,

mũ, thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với tính chất hoạt động.

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng được trang bị và sử dụng phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ, dụng cụ PCCC&CNCH, thông tin liên lạc theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngành Công an.

CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG

Điều 13. Chế độ, chính sách.

- Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được hỗ trợ kinh phí thường xuyên hàng tháng (mức hỗ trợ căn cứ điều kiện thực tế của tỉnh, do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng).

- Thành viên đội dân phòng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, mỗi ngày được hưởng trợ cấp một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng;

- Khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nếu bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì do ngân sách UBND xã bảo đảm.

Điều 14. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của lực lượng dân phòng.

- Kinh phí hoạt động của Đội dân phòng do xã hội hóa của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và huy động từ nguồn đóng góp tự nguyện của các cá nhân, hộ gia đình, hộ sản xuất, kinh doanh trong xã.

- UBND xã căn cứ vào ngân sách của địa phương trích kinh phí chi hỗ trợ cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự; kinh phí chi cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

CHƯƠNG V TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 15. Trách nhiệm quản lý

- Đội dân phòng chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Công an xã; hàng năm có kế hoạch đề xuất các cấp có chuyên môn bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên.

- Công an xã có trách nhiệm đề xuất với Công an huyện hướng dẫn tổ chức hoạt động và huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy cho Đội dân phòng.

- Trưởng Công xã trực tiếp quản lý, lãnh đạo Đội dân phòng.

Điều 16. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có thành tích xuất sắc được đề nghị các cấp khen thưởng và khen thưởng đột xuất trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và PCCC&CNCH theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định liên quan.

Điều 17. Kỷ luật.

Cán bộ, đội viên đội dân phòng lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ để mưu cầu lợi ích cá nhân hoặc có hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.